| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUIANG, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông: **Hà Tuấn Vĩnh**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà: **Nguyễn Thị Oanh**

Ông: **Nguyễn Hồng Diện.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Đức Chung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 04/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-DS ngày 21/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn L, Sinh năm: 1984; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Số nhà M, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Vương Thị L1, sinh năm: 1984; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (Lần hai, không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin L1 hôn và quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh Đinh Văn L trình bày: Anh và vợ là chị Vương Thị L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh về ở chung với bố mẹ đẻ của anh tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc với nhau được khoảng 4 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính

cách hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần song tình cảm vợ chồng anh cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, đến cuối năm 2010 thì chị L1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã V, huyện Q sinh sống và vợ chồng anh đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa, anh nhận thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa, có cố níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau; vì vậy anh làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vương Thị L1 và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không quan tâm chăm sóc đến nhau nên đề nghị Tòa án không hòa giải giữa anh và chị L1, anh đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị L1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung, tên cháu là Đinh Hồng L2, sinh ngày 01/8/2008, hiện nay cháu đang ở cùng với anh L. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vương Thị L1 vắng mặt, chị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án, Tòa án đã có biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị L1 cũng như việc chị L1 cố tình che giấu địa chỉ tại chính quyền địa phương nơi chị L1 và anh L cư trú và Tòa án cũng đã gửi văn bản tố tụng cho người thân của chị L1, người thân của chị L1 đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị L1 được biết việc anh L yêu cầu ly hôn chị L1, em trai ruột chị L1 là anh Vương Văn L3 sống chung nhà với chị L1 cho biết, chị L1 thi thoảng về nhà rồi lại đi, anh L3 đã liên lạc với chị L1 nhưng chị L1 vẫn che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do vậy căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82,

83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn L đối với chị Vương Thị L1 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về con chung: Giao cháu Đinh Hồng L2, sinh ngày 01/8/2008 cho anh Đinh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị L1 không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Anh Đinh Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do anh Đinh văn L có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vương Thị L1 có nơi cư trú là thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cư trú nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án người thân của chị L1 nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đều thông báo cho chị L1, chị L1 cũng nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị L1 vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến gì về việc anh L yêu cầu ly hôn. Xét thấy Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn chị Vương Thị L1 vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vương Thị L1. Nguyên đơn là anh Đinh Văn L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn L.

[3] Về hôn nhân: Anh Đinh Văn L và chị Vương Thị L1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang nên hôn nhân giữa anh L và chị L1 là hợp pháp.

[4] Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống anh L và chị L1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hai bên không còn có sự tôn trọng, chia sẻ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn

đã thường xuyên xảy ra căng thẳng mặc dù đã được gia đình can thiệp hòa giải nhưng vẫn không sửa chữa khắc phục, không cải thiện tốt quan hệ vợ chồng, khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho chị L1 nhưng chị L1 vẫn vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh L. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo biên bản xác minh ngày 03 tháng 9 năm 2020 thể hiện chị L1 đi đâu làm gì không báo cho chính quyền địa phương nơi chị L1 cư trú. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có sự động viên chia sẻ, mâu thuẫn giữa anh L và chị L1 đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện, anh L và chị L1 sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay mỗi người sống và làm việc một nơi, không quan tâm gì đến nhau, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung, hiện cháu đang ở cùng anh L, anh chị không tạo lập được tài sản chung. Anh L xác định không còn tình cảm với chị L1, vợ chồng không hòa thuận, không thể tiếp tục chung sống với nhau, kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh L không tạo điều kiện để tiếp tục chung sống. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L1 thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[5] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Đinh Hồng L3, sinh ngày 01/8/2008. Xét thấy, anh L đang trực tiếp nuôi con chung, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu L3 là được sống chung cùng anh L, quá trình giải quyết vụ án chị L1 không có mặt nên không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận giao con chung cho anh L được trực tiếp nuôi, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Vương Thị L1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị L1 thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Đinh Văn L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đinh Văn L. Anh Đinh Văn L được ly hôn chị Vương Thị L1.

**Về con chung:** Giao cháu Đinh Hồng L3, sinh ngày 01/8/2008 cho anh Đinh Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L3 đủ 18 tuổi. Chị L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị L1, anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về Án phí**: Anh Đinh Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001175, ngày 18/8/2020.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Việt Quang;
- Chi cục THA huyện Bắc Quang;
- Lưu HS-BP.

**Hà Tuấn Vĩnh**